# NHỮNG BIỆN PHÁP CẦN THIẾT NHẰM KHẮC PHỤC HẠN HÁN Ở TÂY NGUYÊN

KS. **Võ Duy Phương** - Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên
KS. **Bùi Thị Tuyết** - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp. Hồ Chí Minh

Tổng lượng mưa cả năm 2013 ở tất cả các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên đều xấp xỉ và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) cho nên lượng nước mặt, nước ngầm trong thời gian cuối mùa mưa lũ vừa qua cao hơn trong vòng vài năm trở lại đây.

Đối với Tây Nguyên, từ đầu năm đến giữa tháng 3/2014, mực nước trên các sông suối bắt đầu cạn kiệt. Điều này có nguy cơ phải đối mặt với một mùa khô với nhiều tác động khắc nghiệt do biến đổi khí hậu gây ra. Những dấu hiệu về hạn hán, thiếu nước, là mối quan tâm lớn nhất của người dân Tây Nguyên trong mùa khô hàng năm đang ngày càng rõ nét hơn.

Theo quy luật, mùa khô hàng năm ở Tây Nguyên kéo dài từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau với đặc trưng thời tiết chủ yếu là khô, lạnh và có thể có sương giá ở một số nơi trong thời kỳ đầu mùa; nóng, khô cùng với sự xuất hiện của một vài đợt gió tây khô nóng, hoặc một số trận dông nhiệt, có khi có mưa đá trong thời kỳ cuối mùa. Tổng lượng mưa trong toàn mùa khô chỉ chiếm khoảng từ 5 - 15% tổng lượng mưa cả năm, trong đó chủ yếu là đóng góp của lượng mưa do ảnh hưởng của không khí lạnh tăng cường mạnh hoặc bão muộn ở thời kỳ đầu mùa và dông nhiệt ở cuối mùa. Thời kỳ ít mưa nhất kéo dài liên tục từ cuối tháng 12 đến đầu tháng 3. Song song với những biến đổi về khí hậu, dòng chảy trong sông suối cũng có xu thế chung là giảm dần từ đầu mùa đến khoảng tháng 3 và sang tháng 4 thì cạn kiệt nhất. Khan hiếm nguồn nước thường xảy ra vào thời kỳ từ tháng 1 đến tháng 4 với tổng lượng dòng chảy 3 tháng nhỏ nhất chỉ đạt từ 3 - 6% tổng lượng dòng chảy năm. Trong thời kỳ này, một số sông suối nhỏ có thể trở nên cạn kiệt hoàn toàn. Những năm gần đây một phần do mất rừng nên khả năng giữ nước của lưu vực giảm sút. Mặt khác, do sông, suối bị ngăn chặn làm nhiều đoạn để khai thác nguồn nước tưới nên số sông suối bị cạn kiệt tăng mạnh. Trong những mùa khô gần đây, nhiều sông, suối có diện tích lưu vực rộng hàng trăm km$^2$, nằm ở vùng có lượng mưa năm khá phong phú nhưng vẫn bị khô cạn, hết nước.

Trong mùa mưa năm 2013 trên hầu kết các lưu vực sông suối đều đang còn một lượng nước nhất định. Tây Nguyên cũng là nơi có lượng nước mặt, nước ngầm được sinh ra chủ yếu từ nước mưa, hầu như không có lượng nước nhập vào từ các vùng lân cận, khả năng điều tiết nước tự nhiên ngày một giảm sút do rừng bị chặt phá, trong khi khả năng trữ nước nhân tạo không theo kịp sự gia tăng nhu cầu dùng nước để sản xuất nông nghiệp nên thiếu hụt lượng nước trong mùa khô là điều khó tránh khỏi.

Trong điều kiện rừng bị tàn phá nặng nề như hiện nay, độ che phủ và thảm thực vật của bề mặt bị suy giảm mạnh nên tình trạng khô hạn đã rất gay gắt và trong thời gian tới sẽ có nguy cơ diễn ra càng gay gắt hơn.

Tính đến ngày 31/12/2012 (theo Công bố hiện trạng rừng của Bộ NN&PTNT tại Quyết định 1739/QĐ-BNN-TCLN ngày 31/7/2013), tổng diện tích rừng vùng Tây Nguyên chỉ còn khoảng gần 2 triệu 806 nghìn ha, trong đó diện tích rừng tự nhiên khoảng gần 2 triệu 594 nghìn ha (chiếm 47,4% diện tích tự nhiên và 92,4% diện tích đất có rừng), diện tích rừng trồng chiếm khoảng 212nghìn ha (chiếm 7,6% diện tích có rừng).

Theo số liệu thống kê của các tỉnh Tây Nguyên, từ năm 1990 đến nay, hạn hán xảy ra thường xuyên, với tần số 5 năm lại diễn ra một đợt hạn rất khốc liệt, như các năm 1994, 1995, 1996 và 1997 với diện tích lúa bị hạn mỗi vụ từ 2.000 ha đến 130.000 ha. Riêng đợt hạn năm 1998 diễn ra nghiêm trọng nhất: diện tích lúa nước vụ đông xuân bị hạn tới

10.700 ha, trong đó 5.320 ha bị mất trắng, diện tích vụ mùa bị hạn nặng nhất tới 13.330 ha trong đó 2.280 ha bị mất trắng; diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả bị hạn lên tới 110.630 ha, bị chết 19.290 ha, trong đó riêng cà phê bị hạn là 74.400 ha và bị chết 13.760 ha.

Hạn hán làm cho tài nguyên đất bị suy thoái nghiêm trọng ở các tỉnh Tây Nguyên. Đất bị phong hóa, bạc màu và dễ bị xói mòn, làm cho lớp đất canh tác mỏng dần. Đây là tiền đề của hoang mạc hóa và sa mạc hóa. Nắng nóng và hạn hán kéo dài còn làm cho đất nứt nẻ, khô cằn, nhưng khi có mưa lại dễ sinh ra trượt đất, sạt lở đất.

Có thể nhận thấy, hạn hán nghiêm trọng xảy ra trên diện rộng ở Tây Nguyên có quan hệ chặt chẽ với hiện tượng El Nino. Do ảnh hưởng của đợt El Nino 1997 - 1998, mùa khô năm 1997 - 1998 kéo dài từ giữa tháng 12/1997 đến tháng 6/1998. Đây được coi là đợt hạn hán nghiêm trọng nhất xảy ra hầu như trên khắp đất nước. Nhiệt độ cao, lượng mưa giảm, độ ẩm không khí thấp đã làm cho các hệ thống sông ngòi, hồ chứa nước cạn kiệt. Nhân dân các tỉnh Tây Nguyên rơi vào tình trạng thiếu nước sinh hoạt trầm trọng.

Trong các loại hình khô hạn trên, có những loại hình khô hạn không có giải pháp nào khắc phục, mà phải "sống chung với hạn", nhưng có những loại hình khô hạn đang diễn ra nhưng vẫn có giải pháp để làm giảm đi mức độ nghiêm trọng của nó.

Theo nhận định của các chuyên gia khí tượng thuỷ văn, xu thế thời tiết thủy văn trong mùa khô năm 2013 – 2014 ở Tây Nguyên là khô hạn sẽ xảy ra trên diện rộng nhưng có phần không gay gắt như những năm trước.

Như vậy, điều kiện thời tiết thủy văn đang có những biến đổi theo chiều hướng ngày càng không thuận lợi. Do đó, để có được một vụ sản xuất đạt hiệu quả, giảm thiểu được những thiệt hại do hạn hán gây ra thì cần thực thi những biện pháp như:

1) Tranh thủ khi lượng dòng chảy sông ngòi còn tương đối để tích đủ lượng nước vào các hồ chứa theo khả năng trữ của từng hồ trước khi sông suối cạn kiệt. Xem xét khả năng cấp nước tưới của toàn bộ các công trình thủy lợi hiện có để quy hoạch hợp lý diện tích gieo trồng vụ đông xuân. Tích cực làm thủy lợi, trong đó tập trung nạo vét, sửa chữa, củng cố hệ thống kênh mương, gia cố hồ đập để tăng khả năng trữ nước.

2) Khảo sát, đánh giá nguy cơ khô hạn và cạn kiệt cho các vùng và hiện trạng nguồn nước có thể khai thác để có đối sách hợp lý nếu nắng hạn kéo dài.

3) Mở rộng tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nghiêm túc theo sự hướng dẫn chỉ đạo quy hoạch về diện tích, loại cây trồng ở mỗi vùng, làm cho người dân nêu cao ý thức tiết kiệm, chia sẻ cùng cộng đồng trong việc khai thác sử dụng nguồn nước, đồng thời chủ động tự tìm nguồn nước phục vụ cho sinh hoạt của gia đình mình.

4) Các địa phương cần theo dõi sát các bản tin cảnh báo, dự báo thời tiết, thủy văn và nguy cơ khô hạn, thiếu nước trong từng thời kỳ để có những định hướng chỉ đạo sản xuất phù hợp và phòng chống hạn hiệu quả.

Tây Nguyên đang trong thời kỳ mùa khô hạn, mực nước trên các sông suối có biến đổi chậm theo xu thế giảm dần, kết hợp với gió nhiều làm cho mức độ khô hanh tăng lên khiến cho nguy cơ thiếu nước phục vụ cho sinh hoạt cũng như nước tưới cho các cây trồng trong những tháng mùa khô năm 2014. Đặc biệt, thời gian từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 5 thường là thời kỳ khô và nắng nóng nhất trong năm, cũng là thời kỳ người dân phát dọn nương rẫy, vào rừng săn bắn, tìm mật nên công tác phòng ngừa nguy cơ cháy rừng càng trở nên cấp thiết hơn.

Để phát triển kinh tế bền vững, không thể, không tính đến tác động của biến đổi khí hậu và tác động của môi trường đến cuộc sống. Chúng ta cần có những hoạt động thiết thực, nhằm hạn chế và giảm bớt mức độ thiệt hại do chính chúng ta gây ra.